

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 09 - 5- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Doanh;
2. Ông Nguyễn X Đồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trung Kiên, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/HSST ngày 07/4/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/HSST- QĐ ngày 27/4/2023 đối với bị cáo:

Trương Văn S, Sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: thôn Đoàn Kết, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Sán diu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Lưu Thị Kém; Vợ: Trần Thị X; Con 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:

+ Bản án số 18/HSST ngày 29/8/1994 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trương Văn S 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 12/5/1994. S chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội mới S đã được xóa án tích.

+ Bản án số 105/HSST ngày 01/7/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xử phạt Trương Văn S 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 16/2/1997. S chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội mới S đã được xóa án tích.

+ Bản án số 86/HSST ngày 17/4/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, áp dụng xử phạt Trương Văn S 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, thời hạn tù tính từ ngày 28/11/1999. S chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội mới S đã được xóa án tích.

+ Bản án số 22/HSST ngày 29/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trương Văn S 24 tháng tù về tội Đánh bạc. S chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội mới S đã được xóa án tích.

+ Năm 2005, S bị Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính: phạt tiền 200.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, S đã chấp hành xong.

+ Bản án số 46/2009/HSST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trương Văn S 02 năm 06 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 03/1/2009. S chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội mới S đã được xóa án tích.

+ Bản án số 52/2012/HSST ngày 18/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trương Văn S 06 tháng tù về tội Đánh bạc, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2012. S chấp hành xong án phạt tù, tính đến thời điểm phạm tội mới S đã được xóa án tích.

+ Bản án số 19/2014/HSST ngày 24/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm h,p khoản 1,2 Điều 46, Điều 33 BLHS, xử phạt Trương Văn S 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án; truy thu của bị cáo số tiền 10 triệu đồng, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. S đã chấp hành xong hình phạt tù, tiền án phí, bị cáo đã nộp đủ 10 triệu đồng tiền truy thu. Tính đến thời điểm phạm tội này S đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2023 “có mặt”.

Bị hại:

Bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1962 “vắng mặt”.

Ông Vũ Văn N, sinh năm 1960 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Công P, sinh năm 1972 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, TT Chũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Ông Vi Ngọc L, sinh năm 1974 “vắng mặt”.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 21/3/2022, Trương Văn S đi uống rượu ở hồ Khuân Thần, xã Kiên Lao, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, S đi bộ về nhà. Trên đường về nhà, khi đi qua cổng nhà bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1962 (chồng là ông Vũ Văn N, sinh năm 1960) ở thôn C, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, S phát hiện thấy cổng nhà bà Đ mở, trong sân dựng 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn Đen-Vàng-Xám, biển số 98E1-103.47, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. S đi vào trong sân, tiến đến vị trí chiếc xe mô tô rồi quay xe, dắt xe

ra cổng và nổ máy xe đi vào khu vực nghĩa trang thôn Hợp Thành, xã Trù Hựu để tránh sự phát hiện, sau đó S điều khiển xe trộm cắp đi về nhà. Đến khoảng 08 giờ, ngày 22/3/2022, S đến nhà anh Nguyễn Công P, sinh năm 1972, trú quán: Tổ dân phố C, thị trấn Chũ, huyện L, tỉnh Bắc Giang nói với anh P về việc S trộm cắp chiếc xe mô tô trên, anh P hỏi S “chiếc xe mô tô đó là xe của ai”, S nói là không biết. Anh P khuyên S mang xe đi trả lại cho gia đình người bị mất. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S gọi điện thoại cho anh P nói là đã để chiếc xe mô tô trộm cắp ở cổng gia đình mà S đã lấy trộm. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh P gọi điện thoại cho anh Vi Ngọc L, sinh năm 1974, nơi thường trú thôn T, xã K, huyện L (là người quen của anh P) để nhờ tìm hiểu xem ngày 21/3/2022 có vụ trộm xe máy ở xã K hay không thì anh L nói là có. Sau đó anh P đi vào xã K, được anh L dẫn đến khu vực nhà bà Đặng Thị Đ, khi đến nơi thì anh P nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn Đen-Vàng-Xám, biển số 98E1-103.47 đang dựng ở sát vành lao gần cổng gia đình nhà bà Đ. Anh P đem chiếc xe mô tô trên ra nhà anh L nhờ anh L liên hệ với bà Đ để nhận lại xe mô tô. Khi bà Đ đến nhà anh L, bà Đ xác định đó chính là chiếc xe mô tô của gia đình bà bị trộm cắp ngày 21/3/2022. Anh P trả chiếc xe mô tô cho bà Đ nhưng bà Đ không nhận xe, chỉ cầm chìa khóa rồi đi về với lý do đã trình báo cơ quan Công an. Ngày 22/3/2022, anh Nguyễn Công P đã giao nộp chiếc xe mô tô do Trương Văn S trộm cắp cho Công an xã K. Còn Trương Văn S, sau khi để lại xe mô tô ở khu vực nhà bà Đ và thông báo cho anh P biết xong thì đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 22/3/2022, bà Đặng Thị Đ có đơn trình báo Công an xã K về việc gia đình bà bị mất chiếc xe mô tô nêu trên. Sau khi nhận được tin báo và chiếc xe mô tô do anh P giao nộp, Công an xã K đã bàn giao vật chứng và tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc.

Ngày 22/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành trích xuất camera an ninh của Công an xã K, kết quả xác định: tại mắt camera số 1 và số 2 của thôn C, xã K, huyện L, thời gian 14 giờ 13 phút ngày 21/3/2023 ghi lại hình ảnh một người đàn ông điều khiển chiếc xe mô tô của gia đình bà Đ di chuyển trên đường.

Ngày 23/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang ra Yêu cầu định giá tài sản số đối với chiếc xe mô tô của gia đình bà Đ bị trộm cắp nêu trên. Tại Kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐGTS ngày 28/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện L, tỉnh Bắc Giang kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn Đen-Vàng-Xám, biển số 98E1-103.47 tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 8.200.000 đồng (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành cho anh Nguyễn Công P và chị Trần Thị X, sinh năm 1979, trú tại thôn Đoàn Kết, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là vợ của Trương Văn S) nhận dạng người, phương tiện qua hình ảnh được trích xuất từ

camera an n, anh P, chị X xác định hình ảnh người điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp là Trương Văn S.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã đối với Trương Văn S. Ngày 27/01/2023, Trương Văn S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L bắt theo Quyết định truy nã.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị Đ và ông Vũ Văn N đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô bị trộm cắp, không yêu cầu bị can Trương Văn S bồi thường gì.

Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trương Văn S đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Bị cáo không ý kiến gì nội dung bản cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những đương sự vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra. Bị cáo không có ý kiến gì về lời khai của đương sự vắng mặt.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo S từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 27/01/2023. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo. Ngoài ra còn đề xuất về án phí, quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, cùng toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ

vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 21/3/2022, tại gia đình bà Đặng Thị Đ ở thôn C, xã K, huyện L, Trương Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Future, màu sơn đen vàng xám, Biển số 98 E1-103.47, trị giá 8.200.000 đồng của gia đình bà Đ đang dựng ở sân nhà. Sau khi trộm cắp do sợ bị xử lý, ngày 22/3/2022 S đã mang chiếc xe trên đến để trước cổng nhà bà Đ rồi bỏ trốn, đến ngày 27/01/2023, S bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Bị cáo nhân thân từng phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo có tình tiết giảm nhẹ nên cần giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta. Xét mức hình phạt khởi điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Về hình phạt bổ sung bằng hình phạt tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] **Về vật chứng của vụ án:** Ngày 25/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe FUTURE màu sơn Đen-Vàng-Xám, biển số 98E1-103.47 cho gia đình bà Đặng Thị Đ.

[6] Các vấn đề khác:

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/01/2023.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trương Văn S phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã S;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP và hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Linh